



Ký bởi: Tỉnh ủy Thái
Nguyên
Email:
tinhuythainguyen@thaing
uyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh ủy Thái
Nguyên
Ngày ký: 29-09-2025
09:08:55 +07:00

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH THÁI NGUYÊN LẦN THỨ I
NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 9 năm 2025

Số 01-NQ/ĐH

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra từ ngày 22 đến ngày 23/9/2025 tại Trung tâm Văn hoá tỉnh Thái Nguyên, với chủ đề: *“Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện; bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát huy truyền thống đoàn kết, đột phá phát triển nhanh, bản sắc, bền vững; nâng cao toàn diện đời sống của Nhân dân, xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao trước năm 2030”*, Đại hội đã thống nhất:

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành những nội dung đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 nêu trong Báo cáo chính trị trình Đại hội.

II. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đại hội thống nhất xác định:

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát huy truyền thống đoàn kết, đột phá phát triển nhanh, bản sắc, bền vững; xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao toàn diện đời sống của Nhân dân, xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao trước năm 2030, phấn đấu thành tỉnh phát triển có thu nhập cao trước năm 2045.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

* Về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt 361,6 nghìn tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng 54,6%; dịch vụ và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 36,5%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 8,9%.

(2) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) theo giá so sánh bình quân từ 10,5%/năm trở lên.

(3) GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 220 triệu đồng.

(4) Phần đầu giai đoạn 2026 - 2030, tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP tỉnh Thái Nguyên đạt khoảng 35%.

(5) Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước *(không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết, thuế tối thiểu toàn cầu)* phần đầu đạt bình quân từ 10%/năm trở lên. Tỷ lệ thu ngân sách Nhà nước so với GRDP đạt từ 12,5% trở lên.

(6) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 theo giá hiện hành đạt 793,3 nghìn tỷ đồng.

(7) Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP giai đoạn 2026 - 2030 đạt 68%.

(8) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 12,5%/năm.

(9) Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân 4%/năm. Đến năm 2030, tổng giá trị sản phẩm thu được từ cây chè đạt 25 nghìn tỷ đồng.

(10) Giá trị xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tăng bình quân 10%/năm; trong đó, xuất khẩu địa phương tăng bình quân 10%/năm.

* Về văn hóa - xã hội

(11) Dân số đến năm 2030 đạt 1.845,7 nghìn người. Tốc độ tăng dân số bình quân đạt 1,52%.

(12) Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình đạt từ 75,5 tuổi trở lên.

(13) Đến năm 2030, chỉ số phát triển con người (HDI) đạt từ 0,79 trở lên.

(14) Đến năm 2030, số lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt 826 nghìn người trở lên.

(15) Đến năm 2030, tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 15,73%; Công nghiệp và xây dựng chiếm 43,83%; Dịch vụ chiếm 40,44%.

(16) Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 38% trở lên.

(17) Đến năm 2030, Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 3%. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực nông thôn dưới 2,3%.

(18) Đến năm 2030, năng suất lao động theo giá hiện hành đạt từ 437 triệu đồng/lao động trở lên; Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hằng năm theo giá so sánh đạt từ 9% trở lên.

(19) Đến năm 2030, có từ 19 bác sỹ, 50 giường bệnh trên 1 vạn dân trở lên.

(20) Đến năm 2030, đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

(21) Cùng cố vững chắc và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp học; trước năm 2030 hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở. Năm 2030 phấn đấu có 82% trường học đạt chuẩn quốc gia, 100% các xã đặc biệt khó khăn đều có trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc bán trú.

(22) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) duy trì mức giảm 1 - 1,5 điểm%/năm.

(23) Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người gấp 1,5 lần so với năm 2025. Đạt trên 8 triệu đồng/tháng.

(24) Đến năm 2030, Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch, đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn đạt 80%, thành thị đạt 100%.

(25) Phấn đấu đến năm 2030 có 95% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(26) Hằng năm, có trên 90% gia đình văn hóa; trên 90% thôn (xóm), tổ dân phố văn hóa; trên 92% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; mỗi xã, phường có ít nhất 01 câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao.

(27) 100% tổng số hồ sơ công việc của cả tỉnh (gồm cấp tỉnh, cấp xã) được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên mạng; hạ tầng mạng truy cập băng rộng cố định được đầu tư, nâng cấp đảm bảo 100% người sử dụng có khả năng truy nhập tốc độ trên 1Gb/s; mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 100% dân số, hướng tới phát triển mạng di động tiên tiến thế hệ tiếp theo.

*** Về môi trường**

(28) Tỷ lệ che phủ rừng từ 60% trở lên.

(29) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

(30) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định đạt từ 95% trở lên. Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt yêu cầu theo loại đô thị tương ứng đạt 70%.

(31) Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

(32) Tỷ lệ phương tiện giao thông công cộng (xe buýt, tắc xi) sử dụng năng lượng xanh năm 2030 đạt từ 40% trở lên.

*** Về quốc phòng – an ninh**

(33) Hằng năm, phần đầu xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ đạt từ 3,2% trở lên so với dân số của tỉnh. Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho 100% các đối tượng theo quy định.

(34) Phần đầu đến năm 2030 có ít nhất 50% xã, phường trên địa bàn tỉnh không có ma túy; hằng năm kiểm chế tai nạn giao thông, nhất là các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, phần đầu kéo giảm 5% trên cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết và số người bị thương).

*** Về xây dựng Đảng**

(35) Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(36) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3% trở lên so với tổng số đảng viên của Đảng bộ tỉnh đầu nhiệm kỳ.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

(1) Tiếp tục quán triệt, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đề cao tính tiên phong, gương mẫu, ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác, tự rèn luyện của cán bộ, đảng viên và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

(2) Quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại; tập trung nguồn lực để xây dựng, cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông huyết mạch, kết nối vùng, các tuyến đường gắn với các khu du lịch, dịch vụ, nghỉ dưỡng. Phát triển hạ tầng nông thôn đồng bộ; quan tâm đầu tư hạ tầng dịch vụ thiết yếu ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu,...

(3) Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; chú trọng công tác đào tạo nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân tại các vùng đặc biệt khó khăn; đồng thời xây dựng và thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút, phát triển nhân tài, sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học và chuyên gia, trí thức trẻ. Qua đó, từng bước đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực và nhân lực chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tình hình mới.

(4) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư, rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tháo gỡ khó khăn, tạo động lực thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

(5) Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với liên kết sản xuất, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hữu cơ; nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm và thúc đẩy chế biến, tiêu thụ nội địa, xuất khẩu nông sản chủ lực. Huy động nguồn lực, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, đặc biệt đối với các xã phía Bắc của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống cháy rừng.

(6) Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Tiếp tục thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế hộ gia đình, giảm nghèo đa chiều, khuyến khích làm giàu hợp pháp. Tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch; phát triển sản phẩm du lịch gắn với con người, văn hóa, bản sắc dân tộc.

(7) Tiếp tục xây dựng lực lượng Quân đội, Công an tỉnh Thái Nguyên cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, nắm chắc tình hình, đóng góp hiệu quả vào các chủ trương, nhiệm vụ, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự; tăng cường đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm; thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy. Tiếp tục phát huy tốt vai trò của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở. Tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế; gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

4. Đột phá phát triển

(1) Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên vào các lĩnh vực giao thông, điện, khu, cụm công nghiệp; thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị gắn kết với sự phát triển của vùng Thủ đô Hà Nội.

(2) Phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực; có chính sách thu hút, đào tạo nhân tài; tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, trong đó, ưu tiên đào tạo nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp công nghệ cao; tạo lợi thế thu hút đầu tư mới cho tỉnh.

(3) Thúc đẩy hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phát huy hiệu quả lợi thế tài nguyên rừng, phát triển thị trường tín chỉ các-bon gắn với bảo vệ và phát triển rừng.

5. Các giải pháp chủ yếu

Đại hội thống nhất thông qua hệ thống giải pháp chủ yếu, gồm 19 giải pháp cụ thể thuộc 04 lĩnh vực:

(1) Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: (1) Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; (2) Tập trung đổi mới, củng cố, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện tốt công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ; (3) Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; (4) Thực hiện tốt công tác dân vận, củng cố, tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; (5) Thực hiện hiệu quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; (6) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương hai cấp; (7) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

(2) Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường: (1) Phát triển kinh tế toàn diện trên các lĩnh vực; (2) Phát triển kết cấu hạ tầng bảo đảm đồng bộ, từng bước hiện đại; (3) Đẩy mạnh phát triển, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; (4) Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

(3) Phát triển mạnh mẽ, toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội: (1) Phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; (2) Thực hiện tốt các chính sách xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; (3) Phát triển sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; (4) Xây dựng, phát triển văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc gắn với mục tiêu phát triển con người; (5) Thực hiện tốt công tác dân tộc và tôn giáo bảo đảm bình đẳng, đoàn kết, vì sự phát triển chung của tỉnh.

(4) Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh; thực hiện tốt công tác đối ngoại: (1) Củng cố vững chắc quốc phòng, quân sự địa phương; (2) Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; (3) Triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại gắn với phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm thực chất, hiệu quả, phục vụ phát triển bền vững của địa phương.

III. Thông qua Báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025. Từ kinh nghiệm của khoá trước, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 cần tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong nhiệm kỳ tới.

IV. Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

V. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I khẩn trương hoàn thiện, ban hành và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban xây dựng Đảng của Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH
BÍ THƯ**



Trịnh Việt Hùng